

**BÁO CÁO**

**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các  
Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH14 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 5726/BKHĐT-HTX ngày 31/8/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bố trí vốn hỗ trợ HTX trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Công văn số 2710/BKHĐT-HTX ngày 12/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bố trí vốn hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trong kế hoạch đầu tư công

trung hạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2601/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Công văn số 22/PTHTX-TH ngày 07/6/2021 của Cục Phát triển Hợp tác xã - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị các dự án hỗ trợ HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Công văn số 584/KTHT-HTTT ngày 01/9/2021 của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về việc đề nghị hướng dẫn tiêu chí thụ hưởng đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND tỉnh thông qua báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn (bổ sung, điều chỉnh) giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Báo cáo 416/BC-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2641/UBND-GTCNXD ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khởi công mới;

Căn cứ Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc quy định tiêu chí lựa chọn hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 15/9/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Phiếu ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 319/BC-SKHĐT ngày 20/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 318/BC-SKHĐT ngày 20/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh với các nội dung chính sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:**

1. Tên dự án: Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.
2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.
  4. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.
  5. Địa điểm thực hiện:
    - Các xã: Tân Lập, Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn.
    - Xã: Văn Lang, huyện Na Rì.
    - Phường Xuất Hóa, TP Bắc Kạn.
    - Các xã: Quang Thuận, Nguyên Phúc, Lục Bình, huyện Bạch Thông.
    - Các xã: Quảng Khê, Yên Dương, huyện Ba Bể.
    - Xã Như Cố, huyện Chợ Mới.
    - Xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm.
    - Xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn.
  6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 31.580 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách nhà nước: 30.000 triệu đồng; Đối ứng của Hợp tác xã: 1.580 triệu đồng.
- Dự kiến thời gian bố trí vốn:
- Năm 2022: 200 triệu đồng.
  - Năm 2023: 20.000 triệu đồng.
  - Năm 2024: 11.380 triệu đồng.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.
  8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

**1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư**

### **1.1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Trong những năm gần đây, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã có bước phát triển cả về số lượng, chất lượng, quy mô và hình thức hoạt động ngày càng đa dạng, phong phú. Các HTX đã góp phần không nhỏ vào chuyển dịch kinh tế, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người nông dân, ổn định kinh tế xã hội. Tuy nhiên, phần lớn các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay mới chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ, giá trị tài sản của các HTX không lớn, chủ yếu là các tư liệu sản xuất nhỏ phục vụ cho hoạt động sản xuất; các hợp tác xã cơ bản chưa có nhà xưởng, nhà kho để sản xuất, chế biến sản phẩm nông sản mà chủ yếu dùng nhà của thành viên hợp tác xã làm nơi sản xuất kinh doanh và tập kết sản phẩm sản xuất ra.

Giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ

trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020 có 06 hợp tác xã được nhận hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó: 03 hợp tác xã được hỗ trợ xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho (gồm HTX nông nghiệp Tân Thành, HTX rượu chuối Tân Dân, HTX dịch vụ nông nghiệp Hợp Giang) với tổng mức đầu tư là: 13.337 triệu đồng; 03 hợp tác xã hỗ trợ xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam quýt (gồm HTX Mộc Lan Rừng, HTX Đại Hà, HTX Thương mại và Dịch vụ nông nghiệp Dương Phong), với tổng mức đầu tư là 9.460 triệu đồng. Các chính sách theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ liên kết, các hợp tác xã làm chủ trì liên kết nhưng chưa có hợp tác xã nào được hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ liên kết.

Từ thực trạng trên, để ổn định sản xuất cho các HTX, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, tăng giá trị sản phẩm, từ đó mở rộng được quy mô sản xuất, liên kết với các hộ dân tạo vùng nguyên liệu ổn định góp phần tăng thu nhập cho người nông dân trong vùng triển khai thực hiện dự án, mở rộng sản xuất kinh doanh của các HTX, thúc đẩy phát triển kinh tế tại các địa phương, giải quyết việc làm, thu hút lao động tham gia vào hợp tác sản xuất, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNN lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ khoản 5, mục III, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng, điều kiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và các tiêu chí tại Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chí lựa chọn hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

- *Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định Luật Hợp tác xã năm 2012;*
- *Hợp tác xã đã đi vào hoạt động ổn định, có hiệu quả tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ; có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu 1.000 triệu đồng/năm (riêng đối với hợp tác xã trên địa bàn huyện Pác Nặm và Ngân Sơn có doanh thu tối thiểu 700 triệu đồng/năm);*
- *Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh;*
- *Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã. Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã;*
- *Hợp tác xã có vốn điều lệ phù hợp với đề xuất hỗ trợ kết cấu hạ tầng; hợp tác xã cam kết đối ứng để thực hiện dự án;*

- Hợp tác xã chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm (xây dựng nhà kho, xưởng) bằng các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án khác;

- Vị trí, địa điểm đề nghị hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng của hợp tác xã phù hợp;

- Ưu tiên hợp tác xã có số lượng thành viên lớn; sản xuất quy mô lớn; sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn;

Ngày 18/8/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 1797/SNN-CCPTNT về việc rà soát, lựa chọn các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng gửi UBND các huyện thành phố; sau khi tổng hợp số liệu do UBND các huyện, thành phố đề xuất, ngày từ ngày 25/8/2022 đến ngày 30/8/2022 Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức đi kiểm tra hiện trạng đất do các hợp tác xã đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà kho, nhà xưởng. Sau khi kiểm tra, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức cuộc họp với các sở, ngành, địa phương rà soát các tiêu chí lựa chọn hợp tác xã theo Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc quy định tiêu chí lựa chọn hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Đối chiếu với các tiêu chí như trên, qua rà soát, lựa chọn có 14 hợp tác xã đủ điều kiện để hỗ trợ (*chi tiết kết quả rà soát tại phụ lục 01 kèm theo*). Các hợp tác xã đề nghị hỗ trợ có các hoạt động sản xuất chính gồm: chế biến và bảo quản rau củ quả, nấm các loại, chế biến tinh dầu hồi, quế, xả, quýt và các sản phẩm từ quả quýt, trồng và chế biến dược liệu, trồng và chế biến dẻ, mận, đào, lê, trồng bí thom, gạo nếp, gạo đặc sản, sản xuất miến dong, bún khô, chăn nuôi gia súc, gia cầm và chế biến thức ăn chăn nuôi.... Các HTX được lựa chọn tham gia dự án có liên kết với nông dân, doanh nghiệp, có đơn đặt hàng với các đối tác trong và ngoài tỉnh; sản phẩm an toàn, chất lượng với nhiều sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Cụ thể thực trạng hoạt động của 14 hợp tác xã hiện nay (*chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo*).

Các Hợp tác xã đề nghị hỗ trợ đều hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thành viên hợp tác xã chủ yếu là các hộ nông dân trên địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, số vốn góp của các thành viên hợp tác xã còn tương đối hạn hẹp không đủ để đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng, nhà kho có quy mô tương xứng với năng lực sản xuất và nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của HTX. Từ thực trạng trên, để mở rộng được quy mô sản xuất, liên kết với các hộ dân tạo vùng nguyên liệu ổn định, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân trong vùng triển khai thực hiện dự án, mở rộng sản xuất kinh doanh của các HTX, thúc đẩy phát triển kinh tế tại các địa phương, giải quyết việc làm, thu hút lao động tham gia vào phát triển sản xuất thì việc đầu tư cơ sở hạ tầng cho các hợp tác xã là hoàn toàn phù hợp.

Mặt khác, để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu mà Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XII) về phát

triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm một cách bền vững và thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ góp phần đưa các hợp tác xã trở thành hạt nhân liên kết kinh tế hộ nông dân với doanh nghiệp nông nghiệp thực sự là tổ chức kinh tế của nông dân thì việc hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

### ***1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:***

- Về mặt bằng xây dựng: Các hợp tác xã đã đủ diện tích đất để xây dựng 9.876 m<sup>2</sup> nhà kho, nhà xưởng; vị trí phù hợp để đầu tư xây dựng, đã được chính quyền địa phương xác nhận phù hợp quy hoạch của địa phương; đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cùng với các sở, ngành kiểm tra hiện trạng.

- Về nguồn vốn: Dự án Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 5726/BKHĐT-HTX ngày 31/8/2020; Công văn số 2710/BKHĐT-HTX ngày 12/5/2021; Công văn số 22/PTHTX-TH ngày 07/6/2021 đề nghị các địa phương bố trí vốn hỗ trợ HTX trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

Kinh phí thực hiện dự án được tính toán phù hợp với quy định hiện hành và phù hợp với tiến độ thực hiện dự án gồm vốn Ngân sách nhà nước và nguồn vốn đối ứng các hợp tác xã. Trong đó, đối với nguồn vốn đối ứng đã được các hợp tác xã cam kết đối ứng.

### ***1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:***

Các hạng mục công trình dự kiến trong dự án hoàn toàn phù hợp với nội dung đầu tư tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và nội dung các Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (khóa XII): số 09-NQ/TU ngày 22/4/2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, giai đoạn 2021-2025; số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp một cách bền vững; Quyết định số 2732/QĐ-

UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035.

## **2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư**

### **2.1. Mục tiêu đầu tư:**

Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà kho phục vụ bảo quản, sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp của các hợp tác xã nông nghiệp nhằm phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung bền vững, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng thế mạnh sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và hiện thực hóa mô hình tăng trưởng nông nghiệp theo hướng bền vững sản xuất hàng hóa tập trung, ổn định sản xuất, tạo công ăn việc làm thu hút lao động địa phương nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội; hoàn thiện diện mạo nông thôn góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

### **2.2. Quy mô dự kiến đầu tư:**

Hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho 14 Hợp tác xã với tổng diện tích là: 9.876 m<sup>2</sup> nhà xưởng, nhà kho; kết cấu: khung thép chịu lực, móng bê tông cốt thép, vì kèo thép gác xà gỗ, mái lợp tôn liên doanh, tường bao xây bằng gạch đặc kết hợp với tường bao bằng tôn, nền xưởng bằng bê tông và các hạng mục phụ trợ khác, cụ thể:

#### **- Huyện Chợ Đồn:**

+ HTX Rượu Men lá Thanh Tâm tại xã Bằng Phúc xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến 350m<sup>2</sup> (*chế biến chè Shan tuyết; măng khô, sản xuất rượu gạo men lá, thịt lợn khô, lạp sườn*).

+ HTX Hồng Luân tại xã Tân Lập xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến 600m<sup>2</sup> (*sản xuất bún khô; măng khô; chè Shan Tuyết, Bánh khảo, gạo Bao thai*).

+ HTX Rượu Men Lá Bằng Phúc xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến 450m<sup>2</sup> (*sản xuất chè, kinh doanh các sản phẩm như gạo, ngô, thóc, đậu. thức ăn chăn nuôi*).

#### **- Huyện Na Rì:**

+ HTX Thắm Lượng tại xã Văn Lang xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến: 700 m<sup>2</sup> (*sản xuất tinh bột dong và miến dong*).

+ HTX Dược liệu Bảo Châu tại xã Văn Lang xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến 700 m<sup>2</sup> (*tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm thuốc, hóa dược và dược liệu, chế biến các loại cao: cao trị xương khớp, da dầy, đại tràng, tiểu đường, hà thủ ô đỏ, trà Giảo cổ lam, trà Cà gai leo*).

#### **- Thành phố Bắc Kạn:**

+ HTX Minh Anh tại phường Xuất Hoá xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến 600m<sup>2</sup> (*nuôi trồng, sản xuất, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu*).

*nấm mộc nhĩ, nấm thái chi, nấm dược liệu, nấm linh chi).*

**- Huyện Bạch Thông:**

+ HTX Nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 576 m<sup>2</sup> (*chế biến và bảo quản rau củ quả, Gừng sấy khô, Hôi sấy khô, măng khô, trà Giáo Cổ Lam, trà hoa vàng*).

+ HTX Hà Anh tại xã Nguyên Phúc xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 1.000 m<sup>2</sup> (*Chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi gà, lợn*).

+ HTX Hòa Phát tại xã Lục Bình xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 1.100 m<sup>2</sup> (*chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi trâu bò*).

**- Huyện Ba Bể:**

+ HTX Phúc Ba tại xã Quảng Khê xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 800 m<sup>2</sup> (*sản xuất chế biến rượu suối nguồn Nà Ha; tập kết thức ăn phục vụ chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò sinh sản*).

+ HTX Yên Dương tại xã Yên Dương xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 600 m<sup>2</sup> (*khu tập kết Bí xanh thơm, trà bí xanh thơm, lúa nếp Tài và chế biến đóng gói gạo nếp Tài thành phẩm...*).

**- Huyện Chợ Mới:**

+ HTX Nông nghiệp Thanh niên Như Cố xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 800 m<sup>2</sup> (*chế biến chè búp, trà ướp đấng rừng, trà Cà gai leo, bún khô, đóng chai mật ong, ...*).

**- Huyện Pác Nặm:**

+ HTX Vạn Lộc tại xã Bộc Bó xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 1.000 m<sup>2</sup> (*chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm*).

**- Huyện Ngân Sơn:**

+ HTX Hợp Phát tại xã Đức Vân xây dựng nhà kho, nhà xưởng với diện tích dự kiến khoảng 600 m<sup>2</sup> (*khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hạt Dẻ, Lê, Mác Cọt, Mận, Đào, Trám đen*).

**2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư.**

a. Địa điểm đầu tư: Các xã Quang Thuận, Nguyên Phúc, Lục Bình - huyện Bạch Thông; các xã Quảng Khê, Yên Dương - huyện Ba Bể; xã Như Cố - huyện Chợ Mới; các xã Bằng Phúc, Tân Lập - huyện Chợ Đồn; xã Văn Lang, huyện Na Rì; phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn; xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm; xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn.

b. Phạm vi đầu tư: Trên phần diện tích đất của các Hợp tác xã.

**2.4. Diện tích sử dụng đất: 9.876 m<sup>2</sup>**

**3. Dự kiến tổng mức đầu tư, mức hỗ trợ và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động nguồn vốn, nguồn**



## **lực khác để thực hiện dự án.**

### **3.1. Các căn cứ lập tổng mức đầu tư:**

- Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

### **3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư 31.580 triệu đồng**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CHI PHÍ</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>CÁCH TÍNH</b>	<b>GIÁ TRỊ SAU THUẾ</b>	<b>KÝ HIỆU</b>
1	Chi phí xây dựng xác định theo bảng 50 ban hành theo Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021		Tổng hợp tại Phụ lục 2 đính kèm	<b>26.024.256.000</b>	<b>Gxd</b>
2	Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác xác định theo Phụ lục I Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	15,0%	(Gxd) trước thuế x tỷ lệ	<b>3.903.638.400</b>	<b>Gqlda +Gtv+Gk</b>
3	Chi phí dự phòng	5,5%	(Gxd+ Gk) sau thuế x tỷ lệ	<b>1.652.105.600</b>	<b>Gdp</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>31.580.000.000</b>	<b>Gxdct</b>

### **3.3. Quy định mức hỗ trợ:**

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: 95% tổng mức đầu tư.
- Vốn đối ứng của Hợp tác xã: 5% tổng mức đầu tư.

### **3.4 Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

Cơ cấu nguồn vốn dự kiến:

- Ngân sách nhà nước: 30.000 triệu đồng (tương đương 95%).
- Đối ứng của Hợp tác xã: 1.580 triệu đồng (tương đương 5%). *Ngoài việc đối ứng 5% theo cơ cấu nguồn vốn, các hợp tác xã còn phải san ủi tạo mặt bằng và thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất với giá trị khoảng từ 15% đến 20% tổng mức đầu tư, trong khi đó các thành viên hợp tác xã đều là các hộ nông dân tại các địa bàn khó khăn có số vốn đóng góp nhỏ, do đó nếu mức đóng góp cao sẽ vượt quá khả năng thực hiện của các hợp tác xã.*

**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm tập trung, có hiệu quả.**

**4.1. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án:**

\* Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Năm 2022.

\* Giai đoạn thực hiện đầu tư: Năm 2023 - 2024.

\* Giai đoạn kết thúc đầu tư đi vào bảo trì: Năm 2024.

**4.2. Kế hoạch sử dụng và bố trí vốn:**

Năm	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Giai đoạn
Năm 2022	200	Chuẩn bị đầu tư
Năm 2023	20.000	Thực hiện ĐT
Năm 2024	11.380	Thực hiện và kết thúc xây dựng, Quyết toán dự án hoàn thành

**5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.**

5.1. Chi phí trong giai đoạn chuẩn bị dự án: Chủ yếu là chi phí chi cho hoạt động tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, tạm tính 200.000.000 đồng.

5.2. Chi phí trong giai đoạn thực hiện dự án, kết thúc dự án: Gồm các chi phí còn lại cần thiết để thực hiện dự án: 31.380.000.000 đồng.

5.3. Chi phí vận hành DA sau khi hoàn thành (không tính vào TMDT): Do các HTX, cá nhân hưởng lợi chịu trách nhiệm, các chi phí tạm tính là:

TT	Các khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền (Đồng)
1	Chi phí bảo dưỡng thường xuyên	Theo TT số 03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017 (tính bằng 0,1%)	31.580.000
2	Chi phí trung tu (Sửa chữa vừa) 4 năm/lần	Tạm tính: 0,5%	157.900.000
3	Chi phí đại tu (Sửa chữa lớn) 10 năm/lần	Tạm tính: 2,0%	631.600.000
<b>TỔNG</b>			<b>821.080.000</b>

**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.**

**6.1. Đánh giá sơ bộ tác động về môi trường:**

a) Trong quá trình thi công xây dựng

- Dự án xây dựng sử dụng các loại vật liệu chủ yếu là đá các loại, cát, xi măng, sắt thép, gạch, sơn... Tuy nhiên việc vận chuyển nguyên vật liệu, gia công

cấu kiện, đào móng, đổ bê tông, xây trát, sơn... sẽ gây ra những tác động sau:

+ Tiếng ồn do sự hoạt động của các phương tiện cơ giới.

+ Tác động của độ rung.

+ Bụi, khí thải phát sinh do chở đất, vật liệu xây dựng chạy trên đường khi vận chuyển, phát sinh từ hoạt động của các máy móc sử dụng động cơ đốt trong, sử dụng dầu diesel, xăng như: ô tô, máy xúc, ủi...

+ Chất thải rắn: Chất thải phát sinh trong quá trình thi công đoạn này chủ yếu là bao bì đựng xi măng, vật liệu; gạch vụn, đất đá, cát sỏi sử dụng để đổ bê tông móng, cột, dầm, sàn...

- Các biện pháp để giảm thiểu tác động môi trường:

+ Trong mặt bằng thi công bố trí hệ thống thu nước thải, không cho nước thải chảy tràn ra các khu vực xung quanh.

+ Khi thi công luôn phải duy trì các biện pháp tránh gây bụi, gây ồn ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của người dân xung quanh khu vực xây dựng. Thực hiện chế độ vệ sinh công nghiệp sau mỗi ngày làm việc.

+ Xe vận chuyển các loại vật liệu và phế thải khi ra vào công trình phải phủ bạt kín tránh để vật liệu rơi vãi bừa bãi.

+ Đối với những công việc gây ra tiếng ồn lớn, phải có biện pháp thi công thích hợp để giảm thiểu đến mức tối đa ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

+ Sau khi hoàn thành công việc, toàn bộ lều, lán trại không cần thiết, các vật liệu thừa, phế thải phải được vận chuyển ra khỏi công trình.

+ Chấp hành tốt các quy định về an toàn lao động, quy định về an ninh của địa phương: Nhà thầu phải đăng ký đầy đủ tạm trú, tạm vắng cho cán bộ công nhân công trường.

+ Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, huyện và nhà thầu để tăng cường công tác quản lý an ninh trật tự khu vực thi công công trình...

b) Sau khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng

Phạm vi dự án chỉ thực hiện hỗ trợ xây dựng hạng mục nhà kho, nhà xưởng cho các hợp tác xã để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm nông nghiệp từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã. Đối với các hợp tác xã thực hiện các hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm có phát sinh chất thải ảnh hưởng đến môi trường theo quy định các đơn vị sẽ chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, cam kết thực hiện bảo vệ môi trường trong đó có hạng mục thu gom, xử lý chất thải (nếu có) đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường, được các cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực chấp thuận và chịu trách nhiệm đối với cam kết của đơn vị.

## **6.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

- Hiệu quả về kinh tế: Sau khi được đầu tư xây dựng nhà kho, nhà xưởng thì quy mô sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã trong giai đoạn tới dự kiến sẽ được nâng lên trung bình từ 2 đến 2,5 lần so với thời điểm chưa được đầu tư nhà kho, nhà xưởng. Doanh thu sẽ tăng tương ứng khoảng 2 đến 2,5 lần. Việc liên kết với các hộ dân trong vùng được mở rộng khi hợp tác xã tăng quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh. Tạo tiền đề cho các hợp tác xã có năng lực sản xuất với quy mô lớn, sản xuất ra được sản phẩm có chất lượng cao, có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường. Cơ sở hạ tầng được đầu tư giúp các hợp tác xã có nhiều cơ hội kêu gọi, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước. Các hợp tác xã này sẽ trở thành hạt nhân liên kết kinh tế hộ nông dân với doanh nghiệp nông nghiệp, thực sự là tổ chức kinh tế của nông dân.

Hiện nay các hợp tác xã đã có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh, sau khi được đầu tư nhà kho, nhà xưởng các hợp tác xã sẽ mở rộng sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, việc đầu tư nhà kho nhà xưởng kiên cố, tương xứng với việc mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng hợp đồng tiêu thụ sản phẩm sẽ góp phần cho các hợp tác xã thực hiện tăng cường hoạt động marketing, quảng bá xây dựng thương hiệu sản phẩm của nông, lâm nghiệp của địa phương, đồng thời quảng bá về giá trị các sản phẩm có thể mạnh của tỉnh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

*(Chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo)*

- Hiệu quả về xã hội: Việc hỗ trợ các hợp tác xã sẽ giúp người dân có việc làm ổn định, tăng thu nhập và tạo thêm công ăn việc làm, góp phần tạo nên một môi trường xã hội tiên tiến, văn minh hơn, thu hút nguồn lao động trẻ có tri thức trở về làm việc tại địa phương.

**7. Phân chia các dự án thành phần:** Không phân dự án thành các dự án thành phần.

### **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:**

Sau khi được thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn sẽ phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tiến độ, chất lượng các công việc thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

#### **8.1. Tổ chức thực hiện:**

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.
- Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

- Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ - dự toán: Theo quy định hiện hành.
- Thẩm định hồ sơ thiết kế - dự toán: Theo quy định hiện hành.
- Phê duyệt thiết kế - dự toán: Chủ đầu tư dự án.
- Phương thức thực hiện đầu tư: Theo quy định hiện hành.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và đối ứng của HTX.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện theo mục 4.
- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

## **8.2. Quản lý khai thác sử dụng:**

Đơn vị quản lý, sử dụng công trình: Các HTX được nêu tại mục 2.2 được giao sử dụng và quản lý công trình.

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án hỗ trợ kết cấu hạ tầng các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu dự án./.

*(Báo cáo đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định; Báo cáo này thay thế Báo cáo số 355/BC-SNN ngày 09/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên;
- Sở KH và ĐT;
- GD, các PGĐ Sở;
- Chi cục PTNT;

*Gửi bản giấy:*

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Sỹ Huân**

**PHỤ LỤC 01**

<b>BIỂU RÀ SOÁT TIÊU CHÍ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1563/QĐ-UBND ĐỐI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ</b>										
<b>STT</b>	<b>Tên Hợp tác xã</b>	<b>Địa điểm xây dựng</b>	<b>Kết quả rà soát so với các tiêu chí theo QĐ số 1563/QĐ-UBND của các hợp tác xã</b>							
			<b>Tiêu chí số 01</b>	<b>Tiêu chí số 02</b>	<b>Tiêu chí số 03</b>	<b>Tiêu chí số 04</b>	<b>Tiêu chí số 05</b>	<b>Tiêu chí số 06</b>	<b>Tiêu chí số 07</b>	<b>Tiêu chí số 08</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Chợ Đồn</b>									
1	Hợp tác xã Rượu men lá Thanh Tâm	Xã Bằng Phúc	Thành lập năm 2017; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,364 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 450 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Mùng Ngọc Hựu thành viên HTX, hợp đồng cho thuê đất số 01/2022/HĐTD có thời hạn 40 năm tính từ 24/8/2022 được chính quyền địa phương xác nhận; thửa đất số 418, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thôn Bản Quân, xã Bằng Phúc	Phù hợp tiêu chí
2	Hợp tác xã Hồng Luân	Xã Tân Lập	Thành lập năm 2018; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,56 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 350 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của bà Giá Thị Luân (người đại diện của HTX); thửa đất số 98, tờ bản đồ số 35, địa chỉ thôn Nà Lược, xã Tân Lập	Phù hợp tiêu chí
3	Hợp tác xã Rượu Men Lá Bằng Phúc	Xã Bằng Phúc	Thành lập năm 2017; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,05 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 450 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Tô Hữu Phát, hợp đồng cho thuê đất có thời hạn 20 năm tính từ 20/8/2022; thửa đất số 419, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thôn Bản Quân, xã Bằng Phúc	Phù hợp tiêu chí

<b>II</b>		<b>Huyện Na Rì</b>								
1	Hợp tác xã Thẩm Lương	Xã Văn Lang	Thành lập năm 2020; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,815 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 1 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Hoàng Văn Lương, hợp đồng thuê đất số 01/2021/HĐTD có thời hạn 25 năm tính từ 01/01/2021 được chính quyền địa phương xác nhận; thửa đất số 69, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thôn Phiêng Bang, xã Văn Lang	Phù hợp tiêu chí
2	Hợp tác xã Được liệu Bảo Châu	Xã Văn Lang	Thành lập năm 2014; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 2,122 tỷ đồng.	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 180 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Hoàng Văn Cường, hợp đồng thuê đất số 10/HĐ-HTXBC có thời hạn 50 năm tính từ 22/8/2020 được chính quyền địa phương xác nhận; thửa đất số 389, thôn Phiêng Bang, xã Văn Lang	Phù hợp tiêu chí
<b>III</b>		<b>Thành phố Bắc Kạn</b>								
1	Hợp tác xã Minh Anh	Phường Xuất Hóa	Thành lập năm 2011; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,152 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 1,15 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Nông Văn Lễ thành viên HTX, hợp đồng cho thuê đất có thời hạn 22 năm được chính quyền địa phương xác nhận; thửa đất số 1767, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tổ 6, phường Xuất Hóa	Phù hợp tiêu chí
<b>IV</b>		<b>Huyện Bạch Thông</b>								
1	Hợp tác xã nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods	Xã Quang Thuận	Thành lập năm 2021; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 2,885 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 800 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Hà Văn Cường thành viên HTX; thửa đất số 118, tờ bản đồ số 72, địa chỉ tại thôn Nà Thoi, xã Quang Thuận	Phù hợp tiêu chí

2	Hợp tác xã Hà Anh	Xã Nguyên Phúc	Thành lập năm 2019; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 3,849 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 4 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của bà Đinh Thị Hằng (người đại diện của HTX); thửa đất số 1462, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thôn Nà Lốc, xã Nguyên Phúc	Phù hợp tiêu chí
3	Hợp tác xã Hòa Phát	Xã Lục Bình	Thành lập năm 2021; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 2,832 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 3 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Có GCNQSD đất của ông Nông Văn Huân thửa đất số 335, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thôn Nà Nghịu, xã Lục Bình.	Phù hợp tiêu chí
<b>V</b>	<b>Huyện Ba Bể</b>									
1	Hợp tác xã Phúc Ba	Xã Quảng Khê	Thành lập năm 2017; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 2,678 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 650 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Mặt bằng xây dựng là đất của ông Lý Phúc Ba thành viên HTX, hợp đồng cho thuê đất số 25/2022/HĐTQSD/LHP có thời hạn 25 năm tính từ 20/12/2021 được chính quyền địa phương xác nhận; thửa đất số 439, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thôn Nà Hai, xã Quảng Khê	Phù hợp tiêu chí
2	Hợp tác xã Yên Dương	Yên Dương	Thành lập năm 2018; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,2 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 3 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Hợp đồng thuê đất với ông Tô Văn Nhận số 24/HĐ-HTX; diện tích đất thuê 2000m <sup>2</sup> , thời hạn 25 năm tính từ 01/01/2022 được chính quyền địa phương xác nhận; địa chỉ thôn Loóng Lúng, xã Yên Dương	Phù hợp tiêu chí



<b>VI</b>		<b>Huyện Chợ Mới</b>								
1	Hợp tác xã Nông nghiệp Thanh niên Như Cốc	Xã Như Cốc	Thành lập năm 2017; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 2,565 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 1 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Có GCNQSD đất của của bà Lường Thị Huệ; thửa đất số 84, tờ bản đồ số 83 tại địa chỉ đồng Nà Mươn, xã Như Cốc.	Phù hợp tiêu chí
<b>VII</b>		<b>Huyện Pác Nặm</b>								
1	Hợp tác xã Vạn Lộc	Xã Bộc Bó	Thành lập năm 2020; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 1,545 tỷ đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 6 tỷ đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Có GCNQSD đất của của bà Hoàng Thị Yêu là thành viên của HTX; thửa đất số 113, 133 tờ bản đồ số 39; địa chỉ thôn Nà Phấn, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.	Phù hợp tiêu chí
<b>VIII</b>		<b>Huyện Ngân Sơn</b>								
1	Hợp tác xã Hợp Phát	Xã Đức Vân	Thành lập năm 2019; hoạt động đúng quy định	Doanh thu 2021: 750 triệu đồng	Có đơn đề nghị	Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp; Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã	Vốn điều lệ 230 triệu đồng; Có cam kết đối ứng để thực hiện dự án	Chưa được hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, xưởng bằng các chương trình, dự án khác	Có Quyết định thu hồi và giao đất số 934/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh; hợp đồng cho thuê đất số 193/STNMT-HĐTĐ ngày 09/8/2022 có thời hạn 50 năm tính từ 01/6/2022. Vị trí khu đất thuộc thôn Nặm Làng, xã Đức Vân, theo bản đồ trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Kạn lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận số 43/ĐĐ ngày 12/5/2022.	Phù hợp tiêu chí

**GHI CHÚ:**

- Tiêu chí số 01 - Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định Luật Hợp tác xã năm 2012:

*Được đánh giá hoạt động đúng quy định khi có Chứng nhận đăng ký hợp tác xã; không có vi phạm trong hoạt động.*

- Tiêu chí số 02 - Hợp tác xã đã đi vào hoạt động ổn định, có hiệu quả tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ; có ít nhất 1 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu 1.000 triệu đồng/năm (riêng đối với hợp tác xã trên địa bàn huyện Pác Nặm và Ngân Sơn có doanh thu tối thiểu 700 triệu đồng/năm);

- Tiêu chí số 03 - Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh.

- Tiêu chí số 04 - Công trình kết cấu hạ tầng đề nghị hỗ trợ phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của hợp tác xã. Hợp tác xã có cam kết sử dụng công trình ổn định vào mục tiêu phát triển của hợp tác xã;

- Tiêu chí số 05 - Hợp tác xã có vốn điều lệ phù hợp với đề xuất hỗ trợ kết cấu hạ tầng; hợp tác xã cam kết đối ứng để thực hiện dự án:

*Qua xem xét các hợp tác xã có vốn điều lệ khác nhau do thời điểm thành lập, ngành nghề sản xuất khác nhau, tuy nhiên các hợp tác xã đều đang thực hiện sản xuất, có doanh thu, tài sản và tạo việc làm cho nhiều lao động. Kết cấu hạ tầng dự kiến hỗ trợ cho từng hợp tác xã cũng phụ thuộc vào ngành nghề sản xuất của hợp tác xã, do vậy Hợp tác xã được đánh giá có vốn điều lệ phù hợp với đề xuất hỗ trợ kết cấu hạ tầng khi vốn điều lệ lớn hơn giá trị phải đối ứng của hợp tác xã đối với công trình được hỗ trợ (tương đương 5% giá trị công trình được hỗ trợ). Qua kiểm tra các dự án đều có vốn điều lệ đảm bảo quy định*

- Tiêu chí số 06 - Hợp tác xã chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm (xây dựng nhà kho, xưởng) bằng các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án khác

- Tiêu chí số 07 - Vị trí, địa điểm đề nghị hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng của hợp tác xã phù hợp:

*Qua kiểm tra các HTX đã dự kiến vị trí xây dựng cụ thể, được chính quyền địa phương xác nhận phù hợp quy hoạch của địa phương do vậy đánh giá là phù hợp. Đối với các thủ tục về đất đai khác (như cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng... nếu có) sẽ được thực hiện trong quá trình lập dự án.*

- Tiêu chí số 08 - Ưu tiên hợp tác xã có số lượng thành viên lớn; sản xuất quy mô lớn; sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn;

**PHỤ LỤC 02**  
**THỰC TRẠNG CÁC HỢP TÁC XÃ DỰ KIẾN ĐƯỢC HỖ TRỢ KẾT CẤU**  
**HẠ TẦNG (NHÀ KHO, NHÀ XƯỞNG)**

1) Hợp tác xã rượu men lá Thanh Tâm, địa chỉ xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn thành lập năm 2017. Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) tổng hợp. Quy mô: Chăn nuôi lợn 700 con/năm; chăn nuôi trâu bò 100 con/năm; trồng và chế biến chè Shan tuyết 3 tấn/năm; măng khô 1 tấn/năm, sản xuất rượu gạo men lá (100 nghìn lít/năm); với số thành viên là 24 thành viên hợp tác xã và 11 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2019 là 1,036 tỷ đồng; năm 2020 là 1,079 tỷ đồng, năm 2021 là 1,364. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà xưởng kiên cố, đang tổ chức sản xuất tại nhà thành viên hợp tác xã (diện tích nhà tạm 500m<sup>2</sup>). Diện tích nhà xưởng hiện có không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 350m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Nà Pài, xã Bằng Phúc là 441,5 m<sup>2</sup>.

2) Hợp tác xã Hồng Luân, địa chỉ xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn thành lập năm 2018, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất bún khô, phở khô, gạo, bánh khảo, măng khô, trồng và chế biến chè Shan Tuyết. Quy mô: sản xuất 40 tấn bún khô; 0,6 tấn măng khô; 0,4 tấn chè Shan Tuyết, 03 tấn Bánh Khảo, tiêu thụ 35 tấn gạo Bao thai, với số thành viên là 27 thành viên hợp tác xã và 60 thành viên liên kết, doanh thu năm 2019: 0,242 tỷ đồng, năm 2020: 1,079 tỷ đồng, năm 2021: 1,590 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã đã có nhà xưởng tại nhà thành viên hợp tác xã, diện tích 150 m<sup>2</sup>. Diện tích nhà xưởng hiện có nhỏ không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 600m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Nà Lược, xã Tân Lập là 1.138m<sup>2</sup>.

3) Hợp tác xã rượu men lá Bằng Phúc, địa chỉ xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn thành lập năm 2017. Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Chăn nuôi lợn; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Buôn bán thóc, ngô; Buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Sản xuất chế biến chè... Quy mô chăn nuôi lợn 800 con/năm; sản xuất chè 5 tấn/năm, kinh doanh gạo 120 tấn/năm, kinh doanh thức ăn chăn nuôi 130 tấn/năm và kinh doanh ngô, thóc, đậu 150 tấn/năm. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà xưởng kiên cố, đang tổ chức sản xuất tại nhà thành viên hợp tác xã (diện tích nhà tạm 300m<sup>2</sup>). Diện tích nhà xưởng hiện có không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 450m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Nà Pài, xã Bằng

Phúc là 618,2 m<sup>2</sup>.

4) Hợp tác xã Thẩm Lượng, địa chỉ xã Văn Lang, huyện Na Rì thành lập năm 2020, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (sản xuất bột dong và miến dong), sản xuất 60 tấn bột được 33 tấn miến), sản phẩm đạt OCOP 3 sao, với số thành viên là 17 thành viên hợp tác xã, thành viên liên kết 15 thành viên; Doanh thu năm 2020 là 1,089 tỷ đồng, năm 2021 là 1,815 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã đã có nhà xưởng tại nhà thành viên hợp tác xã diện tích 100m<sup>2</sup>. Diện tích nhà xưởng hiện có nhỏ không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 700m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Phiêng Bang, xã Văn Lang là 2.692m<sup>2</sup>.

5) Hợp tác xã Dược liệu Bảo Châu, địa chỉ xã Văn Lang, huyện Na Rì thành lập năm 2014, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Trồng và chế biến cây dược liệu, chè Giảo cổ lam, Cà gai leo....(Các loại cao: cao trị xương khớp, da dầy, đại tràng, tiểu đường, hạ thủ ô đỏ, số lượng 7.800 hộp, trà Giảo cổ lam, trà Cà gai leo: 3.700 hộp...., với số thành viên là 7 thành viên hợp tác xã và 200 thành viên liên kết; Doanh thu: năm 2019: 1,438 tỷ đồng, năm 2020: 1,663 tỷ đồng, năm 2021: 2,745 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã đã có nhà xưởng tại nhà thành viên hợp tác xã, diện tích 200m<sup>2</sup>. Diện tích nhà xưởng hiện có nhỏ không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 700m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Phiêng Bang, xã Văn Lang là 1.200m<sup>2</sup>.

6) Hợp tác xã Minh Anh, địa chỉ Phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn thành lập năm 2011, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã khu vực I, ngành nghề sản xuất kinh doanh: Nuôi trồng, sản xuất, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu. Quy mô: Sản xuất và chế biến nấm mộc nhĩ (3 tấn/năm), nấm thái chỉ (1 tấn/năm), nấm dược liệu, nấm linh chi (7 tạ/năm), sản xuất trà túi lọc (500 hộp, 40g/hộp), với số thành viên là 15 thành viên hợp tác xã và 32 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2019: 0,582 tỷ đồng, năm 2020: 1,050 tỷ đồng, năm 2021: 1,152 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà xưởng kiên cố, đang tổ chức sản xuất tại nhà thành viên hợp tác xã (là nhà tạm không tập trung, nhiều nơi cộng lại khoảng 800m<sup>2</sup>). Diện tích nhà xưởng hiện có không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 600m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại tổ 6, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn là 1.000m<sup>2</sup>.

7) Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods, địa chỉ xã Quang

Thuận, huyện Bạch Thông thành lập năm 2021, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã khu vực I, ngành nghề sản xuất kinh doanh: Chế biến và bảo quản rau củ quả Quy mô 230 tấn sản phẩm/năm. 150 tấn Gừng sấy khô, 30 tấn Hồi sấy khô, 15 tấn măng khô, 20 tấn trà Giáo Cổ Lam, 3 tấn trà hoa vàng, với số thành viên là 10 thành viên hợp tác xã và 40 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2021: 2,885 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà kho, nhà xưởng. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 576m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Nà Thoi, xã Quang Thuận là 2.025m<sup>2</sup>.

8) Hợp tác xã Hà Anh, địa chỉ xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông thành lập năm 2019, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Chăn nuôi lợn (800 con lợn thịt/năm); sản xuất giống lợn (50 con nái siêu nạc, 10 con lợn nái bản địa), chăn nuôi gà 2.000 con; chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi, số thành viên là 15 thành viên hợp tác xã và 7 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2019: 1,5 tỷ đồng, năm 2020: 3,612 tỷ đồng, năm 2021: 3,849 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà kho, nhà xưởng để tổ chức sản xuất, đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 1.000m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất Hợp tác xã đã thuê tại thôn Nà Lốc, xã Nguyên Phúc với thời hạn thuê 30 năm là 1.500m<sup>2</sup>.

9) Hợp tác xã Hòa Phát, địa chỉ xã Lục Bình, huyện Bạch Thông thành lập năm 2021, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Chăn nuôi trâu bò và sản xuất giống trâu bò (hợp tác xã tự chế biến thức ăn chăn nuôi), quy mô 250 con/năm. Hiện nay đang sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi 360 tấn/năm, với tổng số 8 thành viên hợp tác xã và 100 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2021 là 2,832 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã đã có nhà xưởng diện tích 110m<sup>2</sup> đang tổ chức sản xuất thức ăn chăn nuôi. Diện tích nhà xưởng hiện có nhỏ không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển trong thời gian tới. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 1.100 m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Nà Nghiu, xã Lục Bình là 3.500 m<sup>2</sup>.

10) Hợp tác xã Phúc Ba, địa chỉ xã Quảng Khê, huyện Ba Bể thành lập năm 2017, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất chế biến rượu suối nguồn Nà Hai 35.000 lít/năm, chăn nuôi lợn đen địa phương 100 con/năm, chăn nuôi bò sinh sản 100 con/năm, với số thành viên là 19 thành viên hợp tác xã và 130 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2019: 0,65 tỷ đồng; năm 2020: 0,806,4 tỷ đồng, năm 2021: 1,029 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã đã có nhà xưởng tại nhà thành viên hợp tác xã, diện tích 140m<sup>2</sup>. Diện tích nhà xưởng hiện có nhỏ, không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 800m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên

hợp tác xã tại thôn Nà Hai, xã Quảng Khê là 2.500m<sup>2</sup>.

11) Hợp tác xã Yên Dương, địa chỉ xã Yên Dương, huyện Ba Bể thành lập năm 2018, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Trồng và chế biến bí xanh thơm (30 ha, 500 tấn/năm), trà bí thơm 10.000 hộp, trồng 15 ha dong diêng đỏ, chế biến 10.000 kg miến, trồng 30 ha lúa nếp Tài và chế biến đóng gói gạo nếp Tài thành phẩm (30 tấn/năm), với số thành viên là 20 thành viên hợp tác xã và 320 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2019 là 960 triệu đồng, 2020 là 1.154 triệu đồng, năm 2021 là 1.200 triệu đồng. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà xưởng để tổ chức sản xuất, đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 600m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất của thành viên hợp tác xã tại thôn Loóng Lúng, xã Yên Dương là 2.000m<sup>2</sup>.

12) HTX nông nghiệp thanh niên Như Cỏ: địa chỉ xã Như Cỏ, huyện Chợ Mới thành lập năm 2017, HTX hoạt động trên địa bàn xã Như Cỏ (khu vực I), ngành nghề kinh doanh: Trồng và chế biến chè búp, trà ướp đấng rừng, trà Cà gai leo, bún khô, đóng trai mật ong. Quy mô 10.000 sản phẩm/năm trở lên mỗi loại, số lượng thành viên 18, số thành viên tham gia liên kết 50, doanh thu năm 2019 là 1.152 triệu đồng, năm 2020 là 2.368 triệu đồng, năm 2021 là 2.565 triệu đồng. Hiện nay hợp tác xã có 3 nhà xưởng sản xuất phân tán từ 30 m<sup>2</sup> đến 200 m<sup>2</sup>, tuy nhiên chưa đảm bảo yêu cầu sản xuất, nhà xưởng còn thô sơ, thiếu tiêu chuẩn theo quy định, không đáp ứng được mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Do đó, hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 800m<sup>2</sup> trên đất thành viên hợp tác xã tại Thôn Nà Chèo, xã Như Cỏ, huyện Chợ Mới là 1.273,4m<sup>2</sup>

13) Hợp tác xã Vạn Lộc, địa chỉ xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm thành lập năm 2020, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), ngành nghề sản xuất kinh doanh: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn, sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu, hoạt động dịch vụ chăn nuôi, chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt, giết mổ gia súc, gia cầm. Quy mô gà 20.000 con, chăn nuôi 1.800 con lợn, thu mua 65 tấn ngô tại địa phương để sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến 3,5 tấn thịt lợn treo gác bếp, chế biến 1 tấn thịt Lạp xưởng, với số thành viên là 13 thành viên hợp tác xã và 160 thành viên liên kết; Doanh thu năm 2020 là 0,5 tỷ đồng, năm 2021 là 1,545 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã có nhà kho, nhà xưởng tạm tại nhà thành viên hợp tác xã. Diện tích nhà kho, nhà xưởng hiện có nhỏ không đáp ứng được quy mô sản xuất kinh doanh, chưa đảm bảo được việc nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường của HTX trong trước mắt và lâu dài. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 1.000m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất thuê của thành viên hợp tác xã tại thôn Nà Phần, xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm là 5.064m<sup>2</sup>.

14) Hợp tác xã Hợp Phát, địa chỉ xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn thành lập năm 2019, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (khu vực III),

ngành nghề sản xuất kinh doanh: Trồng, sản xuất, chế biến và bao tiêu hạt Dẻ, trồng Lê, Mác Cọt, thu mua và chế biến Trám đen; Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt); Chăn nuôi gà 6.000 con/năm, vịt 2.000 con/năm, chăn nuôi trâu, bò 60 con, trồng và chế biến Mận, Đào Lê (10 ha), trồng và chế biến hạt Dẻ (50) ha, doanh thu năm Năm 2020 là: 0,561 tỷ đồng, năm 2021 là: 0,75 tỷ đồng. Hiện nay, Hợp tác xã chưa có nhà kho, nhà xưởng để sản xuất kinh doanh. Do đó, Hợp tác xã có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, nhà kho với diện tích là 600m<sup>2</sup> trên phần diện tích đất thuê của UBND tỉnh Bắc Kạn tại thôn Nậm Làng, xã Đức Vân là 2.000m<sup>2</sup>.

**PHỤ LỤC 03:**  
**DANH SÁCH CÁC HỢP TÁC XÃ ĐƯỢC LỰA CHỌN ĐỂ LẬP BÁO CÁO**  
**ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN HỖ TRỢ KẾT CẤU HẠ TẦNG (XÂY DỰNG NHÀ KHO, NHÀ XƯỞNG)**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tên hợp tác xã	Địa chỉ	Năm thành lập	Thành viên	Mục tiêu xây dựng nhà kho, nhà xưởng	Doanh thu	Diện tích hỗ trợ (m <sup>2</sup> )	Kinh phí
<b>I</b>	<b>Huyện Chợ Đồn</b>							
1	Hợp tác xã Rượu men lá Thanh Tâm	Xã Bằng Phúc	2017	24 thành viên HTX, 11 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Chế biến chè Shan tuyết; măng khô, sản xuất rượu gạo men lá, thịt lợn khô, lạp sườn...	Năm 2019 là 1,036 tỷ đồng; năm 2020 là 1,079 tỷ đồng, năm 2021 là 1,364. tỷ đồng	350	890,4
2	Hợp tác xã Hồng Luân	Xã Tân Lập	2018	27 thành viên, 60 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Sản xuất bún khô; măng khô; chè Shan Tuyết, Bánh Khảo, tiêu thụ gạo Bao thai.....	Năm 2019: 0,242 tỷ đồng; năm 2020: 1,079 tỷ đồng, năm 2021: 1,590 tỷ đồng	600	1.526,4
3	Hợp tác xã Rượu Men Lá Bằng Phúc	Xã Bằng Phúc	2017	20 thành viên, 11 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Sản xuất chè, kinh doanh các sản phẩm như gạo, ngô, thóc, đậu. thức ăn chăn nuôi.	Năm 2020: 1,51 tỷ đồng	450	1.144,8
<b>II</b>	<b>Huyện Na Rì</b>							
1	Hợp tác xã Thẩm Lượng	Xã Văn Lang	2020	17 thành viên Hợp tác xã, 15 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (sản xuất bột dong và miến dong).	Năm 2020: 1,089 tỷ đồng, năm 2021: 1,815 tỷ đồng	700	1.780,8



2	Hợp tác xã Dược liệu Bảo Châu	Xã Văn Lang	2014	7 thành viên Hợp tác xã, 200 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, chế biến các loại cao: cao trị xương khớp, da dầy, đại tràng, tiểu đường, hà thủ ô đỏ, trà Giảo cổ lam, trà Cà gai leo.	Năm 2019: 1,438 tỷ đồng, năm 2020: 1,663 tỷ đồng, năm 2021: 2,745 tỷ đồng	700	1.780,8
<b>III Thành phố Bắc Kạn</b>								
1	Hợp tác xã Minh Anh	Phường Xuất Hóa	2011	15 thành viên HTX, 32 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Nuôi trồng, sản xuất, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu (nấm mộc nhĩ, nấm thái chi, nấm dược liệu, nấm linh chi), sản xuất trà túi lọc.	Năm 2019: 0,582 tỷ đồng, năm 2020: 1,050 tỷ đồng, năm 2021: 1,152 tỷ đồng	600	1.526,4
<b>IV Huyện Bạch Thông</b>								
1	Hợp tác xã nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods (*)	Xã Quang Thuận	2021	10 thành viên HTX, 40 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Chế biến và bảo quản rau củ quả, Gừng sấy khô, Hôi sấy khô, măng khô, trà Giảo Cổ Lam, trà hoa vàng	Năm 2021: 2,885 tỷ đồng,	576	2.365
2	Hợp tác xã Hà Anh	Xã Nguyên Phúc	2019	15 thành viên HTX, 7 hộ liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi gà, lợn.	Năm 2019: 1,5 tỷ đồng, năm 2020: 3,612 tỷ đồng, năm 2021: 3,849 tỷ đồng	1.000	2.544
3	Hợp tác xã Hòa Phát	Xã Lục Bình	2021	8 thành viên HTX, 100 hộ liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi trâu bò, chế biến thịt sau giết mổ, nơi để vật tư và thiết bị y tế phục vụ chăn nuôi.	Doanh thu năm 2021 là 2,832 tỷ đồng	1.100	2.798,4

<b>V</b>	<b>Huyện Ba Bể</b>							
1	Hợp tác xã Phúc Ba	Xã Quảng Khê	2017	19 thành viên hợp tác xã, 130 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Sản xuất chế biến rượu suối nguồn Nà Hai, tập kết thức ăn phục vụ chăn nuôi (lợn đen địa phương, chăn nuôi bò sinh sản)....	Năm 2019: 0,65 tỷ đồng; năm 2020: 0,806,4 tỷ đồng, năm 2021: 1,029 tỷ đồng	800	2.053,2
2	Hợp tác xã Yên Dương	Yên Dương	2018	20 thành viên HTX, 320 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Bí xanh thơm, trà bí xanh thơm, lúa nếp Tài và chế biến đóng gói gạo nếp Tài thành phẩm...	Năm 2019: 0,96 tỷ đồng; năm 2020: 1,154 tỷ đồng, năm 2021: 1,2 tỷ đồng	600	1.526,4
<b>VI</b>	<b>Huyện Chợ Mới</b>							
1	Hợp tác xã Nông nghiệp Thanh niên Như Cố	Xã Như Cố	2017	18 thành viên, 50 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Chế biến chè búp, trà ướp đấng rừng, trà Cà gai leo, bún khô, đóng chai mật ong....	Năm 2019: 1,152 tỷ đồng; năm 2020: 2,368 tỷ đồng, năm 2021: 2,565 tỷ đồng	800	2.053,2
<b>VII</b>	<b>Huyện Pác Nặm</b>							
1	Hợp tác xã Vạn Lộc	Xã Bộc Bó	2020	13 thành viên và 160 thành viên liên kết	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp tác xã: Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu, chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt, giết mổ gia súc, gia cầm, thu mua nông sản (lúa, ngô, đậu...) tại địa phương để sản xuất thức ăn chăn nuôi....	Năm 2020 là 0,5 tỷ đồng, năm 2021 là 1,545 tỷ đồng	1.000	2.544
<b>VIII</b>	<b>Huyện Ngân Sơn</b>							
1	Hợp tác xã Hợp Phát	Xã Đức Vân	2019	20 thành viên, 13 thành viên	Xây dựng nhà kho, nhà xưởng để làm khu tập kết nguyên liệu, sơ chế, đóng gói, lưu trữ các sản phẩm từ hoạt động sản xuất của hợp	Năm 2020 là 0,561 tỷ đồng, năm 2021 là 0,75	600	1.526,4

				liên kết	tác xã: Chế biến và bao tiêu hạt Dẻ, Lê, Mác Cọt, Mận, Đào..., thu mua và chế biến Trám đen; Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (gà, vịt, trâu, bò).	tỷ đồng		
	<b>Tổng cộng 14 Hợp tác xã</b>						<b>9.876</b>	<b>26.024,2</b>

**Ghi chú:**

- Các hạng mục Nhà xưởng, nhà kho có quy mô 01 tầng khẩu độ 12m, cao  $\leq 6m$ , không có cầu trục, kết cấu cột kèo thép, tường gạch, mái tôn áp dụng suất vốn chi phí xây dựng mã 12610.07 tại Bảng 50 ban hành theo Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021. Giá trị suất vốn chi phí xây dựng 2.544.000 đồng/1m<sup>2</sup>.

- Riêng đối với hạng mục Nhà kho, nhà xưởng của Hợp tác xã nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods (\*), theo báo cáo của hợp tác xã dự kiến hạng mục nhà xưởng phải có chiều rộng 16m là mới phù hợp để bố trí hệ thống dây chuyền sản xuất, chế biến thực phẩm. Vì vậy suất vốn được áp dụng là suất vốn đầu tư của nhà 1 tầng khẩu độ 15m, cao  $\leq 9m$ , không có cầu trục, kết cấu cột kèo thép, tường gạch, mái tôn mã 12610.11 Bảng 50 ban hành theo Quyết định số 610/QĐ-BXD. Giá trị suất vốn chi phí xây dựng 4.105.000 đồng/1m<sup>2</sup>.

(Suất vốn đầu tư này chỉ là cơ sở để xác định sơ bộ tổng mức đầu tư theo quy định của Bộ Xây dựng; Chi phí xây dựng cụ thể đối với từng hạng mục nhà kho, nhà xưởng cho các hợp tác xã sẽ được xác định khi thiết kế chi tiết)

**PHỤ LỤC 04**  
**DỰ KIẾN HIỆU QUẢ SAU KHI ĐƯỢC ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG (NHÀ KHO, NHÀ XƯỞNG)**

<b>TT</b>	<b>Hợp tác xã</b>	<b>Hiện trạng sản xuất của HTX</b>	<b>Hiệu quả sau khi đầu tư dự án</b>
<b>1</b>	<b>Hợp tác xã rượu men lá Thanh Tâm</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Chăn nuôi lợn 700 con/năm; chăn nuôi trâu bò 100 con/năm; trồng và chế biến chè Shan tuyết 3 tấn/năm; măng khô 1 tấn/năm, sản xuất rượu gạo men lá (100 nghìn lít/năm);	Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh chè Shan tuyết 3 tấn/năm, măng khô 5 tấn/năm, thịt lợn khô 5 tấn/năm, Lạp sườn 2,5 tấn/năm,
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên là 24 thành viên hợp tác xã và 11 thành viên liên kết	Mở rộng liên kết tối thiểu 50 thành viên
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,364 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,62 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 3,725 tỷ đồng/năm
<b>2</b>	<b>Hợp tác xã Hồng Luân</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Sản xuất 40 tấn bún khô; 0,6 tấn măng khô; 0,4 tấn chè Shan Tuyết, 03 tấn Bánh Khảo, tiêu thụ 35 tấn gạo Bao thai/năm	Sản xuất bún khô 70 tấn/năm, phở khô 40 tấn/năm, măng khô 1,5 tấn/năm, Chè Shan Tuyết 2 tấn/năm, Bánh khảo 1 tấn/năm, Gạo Bao Thai 50 tấn/năm
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên là 27 thành viên hợp tác xã và 60 thành viên liên kết	Mở rộng quy mô liên kết tạo việc làm cho khoảng 150 lao động địa phương; tăng số thành viên hợp tác xã lên 35 thành viên.
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,56 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,704 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 5,31 tỷ đồng/năm
<b>3</b>	<b>Hợp tác xã rượu men lá Bằng Phúc</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Quy mô chăn nuôi lợn 800 con/năm; sản xuất chè 5 tấn/năm, kinh doanh gạo 120 tấn/năm, kinh doanh thức ăn chăn nuôi 130 tấn/năm và kinh doanh ngô, thóc, đậu 150 tấn/năm	Kinh doanh gạo 150 tấn/năm, kinh doanh thức ăn chăn nuôi 150 tấn/năm, kinh doanh thóc, ngô, đậu 160 tấn/năm

-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên là 20 thành viên hợp tác xã và 30 thành viên liên kết	Tạo việc làm cho 50 lao động và thành viên hợp tác xã; dự kiến tăng số lượng thành viên lên 50 thành viên.
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,05 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,62 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 5,3 tỷ đồng/năm
<b>4</b>	<b>Hợp tác xã Thẩm Lượng</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Sản xuất 60 tấn bột tạo ra 33 tấn miến/năm	Sản xuất 70 tấn bột trở lên, tạo ra 38,5 tấn miến/năm
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên 17 thành viên hợp tác xã, thành viên liên kết 15 thành viên	Mở rộng quy mô liên kết cho 30 lao động địa phương; dự kiến tăng số lượng thành viên lên 25 thành viên.
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,815 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,760 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 2,2 tỷ đồng/năm
<b>5</b>	<b>Hợp tác xã Dược liệu Bảo Châu</b>		
	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất các loại cao: cao trị xương khớp, da dầy, đại tràng, tiểu đường, hà thủ ô đỏ, số lượng 7.800 hộp, trà Giảo cổ lam, trà Cà gai leo: 3.700 hộp...	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất các loại cao: cao trị xương khớp, dạ dày, đại tràng, tiểu đường, hà thủ ô đỏ, số lượng 10.200 hộp, trà Giảo cổ lam, trà Cà gai leo: 4.700 hộp, trà an thần 2.000 hộp
	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên 7 thành viên hợp tác xã và 200 thành viên liên kết	Tạo việc làm tăng thu nhập cho 300 lao động
-	Doanh thu	Năm 2021: 2,122 tỷ đồng (số liệu chưa khớp với phần thuyết minh là 2,745 tỷ đồng) Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 1,071 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 3,582 tỷ đồng/năm.
<b>6</b>	<b>Hợp tác xã Minh Anh</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Sản xuất và chế biến nấm mộc nhĩ (3	Sản xuất sản xuất và chế biến nấm mộc nhĩ

		tấn/năm), nắm thái chỉ (1 tấn/năm), nắm dược liệu, nắm linh chi (7 tạ/năm), sản xuất trà túi lọc (500 hộp, 40g/hộp)	(6 tấn/năm), nắm thái chỉ (5 tấn/năm), nắm dược liệu, nắm linh chi (1,5 tấn/năm), sản xuất trà túi lọc (10.000 hộp/tháng, 40g/hộp)
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên là 15 thành viên hợp tác xã và 32 thành viên liên kết	Mở rộng quy mô liên kết tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 18 người, lao động thời vụ 30 người; dự kiến tăng số lượng thành viên liên kết lên 60 người.
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,152 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,603 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ ..... tỷ đồng/năm.
<b>7</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods</b>		
	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Chế biến và bảo quản rau củ quả Quy mô 230 tấn sản phẩm/năm. 150 tấn Gừng sấy khô, 30 tấn Hồi sấy khô, 15 tấn măng khô, 20 tấn trà Giảo Cổ Lam, 3 tấn trà hoa vàng.	Chế biến và bảo quản rau củ quả Quy mô 230 tấn sản phẩm/năm. 150 tấn Gừng sấy khô, 30 tấn Hồi sấy khô, 20 tấn măng khô, 20 tấn trà Giảo Cổ Lam, 3 tấn trà hoa vàng.
	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên là 10 thành viên hợp tác xã và 40 thành viên liên kết.	Mở rộng quy mô liên kết tạo công ăn việc làm cho 17 thành viên hợp tác xã và 60 thành viên liên kết.
-	Doanh thu	Năm 2021: 2,885 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 2,50 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 10-20 tỷ đồng/năm.
<b>8</b>	<b>Hợp tác xã Hà Anh</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Chăn nuôi lợn (800 con lợn thịt/năm); sản xuất giống lợn (50 con nái siêu nạc, 10 con lợn nái bản địa), chăn nuôi gà 2.000 con; chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi	Chăn nuôi lợn (2.000 con lợn thịt/năm) và sản xuất giống lợn (50 con lợn nái siêu nạc, 20 con lợn nái bản địa), 4000 gà thịt/năm; chế biến thức ăn chăn nuôi 400 tấn/năm.

-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	số thành viên là 15 thành viên hợp tác xã và 7 thành viên liên kết	Mở rộng quy mô liên kết với các hộ dân, tạo việc làm cho 50 lao động; dự kiến tăng số lượng thành viên hợp tác xã lên 25 thành viên.
-	Doanh thu	Năm 2021: 3,849 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 3,50 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 6 tỷ đồng/năm.
<b>9</b>	<b>Hợp tác xã Hòa Phát</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Chế biến thức ăn chăn nuôi 360 tấn/năm; quy mô chăn nuôi 250 con/năm.	Chế biến thức ăn chăn nuôi trâu, bò 900 tấn/năm; quy mô chăn nuôi 500 con/năm.
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	tổng số 8 thành viên hợp tác xã và 100 thành viên liên kết	Mở rộng quy mô liên kết với các hộ dân lên 150 thành viên.
-	Doanh thu	Năm 2021: 2,832 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 1,7 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 3,3 tỷ đồng/năm.
<b>10</b>	<b>Hợp tác xã Phúc Ba</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Sản xuất chế biến rượu suối nguồn Nà Hai 35.000 lít/năm; chăn nuôi lợn đen địa phương 100 con/năm, chăn nuôi bò sinh sản 100 con/năm.	Sản xuất rượu men lá truyền thống 45.000 lít/năm; chăn nuôi và chế biến lợn đen 300 con/năm; chăn nuôi bò cái sinh sản 300 con, trồng dưa lưới công nghệ cao 22 tấn/năm.
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên HTX 19 thành viên; 130 thành viên liên kết	Tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 25 người, lao động thời vụ 30 người; thành viên tham gia liên kết 150 người.
-	Doanh thu	Năm 2021: 2,678 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,8 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ ..... tỷ đồng/năm.

<b>11</b>	<b>Hợp tác xã Yến Dương</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Trồng và chế biến bí xanh thơm (30 ha, 500 tấn/năm), trà bí thơm 10.000 hộp, trồng 15 ha dong diềng đỏ, chế biến 10.000 kg miến, trồng 30 ha lúa Nếp Tài và chế biến đóng gói gạo nếp Tài thành phẩm (30 tấn/năm),	Trồng và chế biến bí xanh thơm (50 ha, 1.000 tấn/năm), trà bí thơm từ 10.000 hộp lên 100.000 hộp/năm, miến dong từ 10.000 kg lên 55.000 kg/năm, diện tích tăng lên 30 ha; gạo nếp tài đạt từ 30 tấn lên 50 tấn/năm, diện tích tăng 50 ha.
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên HTX 20 thành viên; 320 thành viên liên kết;	Tăng thành viên và hộ liên kết sản xuất, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 25 người và lao động thời vụ 30 người tại địa phương; dự kiến tăng số lượng thành viên hợp tác xã lên 45 thành viên; số lượng thành viên tham gia liên kết 450 người.
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,2 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 1,218 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 2,5-5 tỷ đồng/năm.
<b>12</b>	<b>Hợp tác xã nông nghiệp thanh niên Như Cố</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Trồng và chế biến chè búp, trà ướp đấng rừng, trà Cà gai leo, bún khô, đóng trai mật ong. Quy mô sản xuất 10.000 sản phẩm/năm trở lên mỗi loại.	Trồng ướp đấng rừng: quy mô từ 5 - 10ha/năm. Sản lượng dự kiến 10tấn/ha. - Trồng lúa Khang Dân: quy mô từ 10 - 15ha/năm. Sản lượng dự kiến 5,1tấn/ha. - Tiêu thụ mật ong hoa rừng: quy mô 300 - 450 thùng (mỗi thùng 6 câu). Sản lượng dự kiến: 3.800lít - 5.000lít mật/năm. - Trồng cà gai leo: quy mô từ 02 - 03ha/năm. Sản lượng dự kiến: 4,2tấn khô/ha. - Tiêu thụ sản phẩm thanh long ruột đỏ: Quy



			mô 2,5ha. Sản lượng 75tấn. Chế biến các sản phẩm từ thanh long: Bún thanh long: 10 tấn; Rượu thanh long: 2000lít)
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số lượng thành viên 18, số thành viên tham gia liên kết 50 hộ dân	Liên kết hơn 100 hộ dân (50 hộ trồng lúa Khang dân, 35 hộ tham gia câu lạc bộ nuôi ong theo hướng tự nhiên, 20 hộ nông dân tham gia sản xuất cà gai leo, ...hộ dân trồng thanh long ruột đỏ).
-	Doanh thu	Năm 2021: 2,565 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 1,388 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 3,8 tỷ đồng/năm.
<b>13</b>	<b>Hợp tác xã Vạn Lộc</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Quy mô gà 20.000 con, chăn nuôi 1.800 con lợn, thu mua 65 tấn ngô để sản xuất thức ăn chăn nuôi; chế biến 3,5 tấn thịt lợn treo gác bếp, chế biến 1 tấn thịt Lạp xưởng	Quy mô gà 20.000 con, chăn nuôi 2.000 con lợn thương phẩm; chế biến khoảng 150 tấn thức ăn hỗn hợp; chế biến 6 đến 10 tấn thịt lợn treo gác bếp, chế biến 3 tấn thịt làm Lạp xưởng; thu mua nông sản (thóc, ngô) 300 tấn/năm
-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Số thành viên HTX 13 thành viên; 160 thành viên liên kết	Tạo công ăn việc làm cho khoảng 50 lao động
-	Doanh thu	Năm 2021: 1,545 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,745 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 3,8-6 tỷ đồng/năm.
<b>14</b>	<b>Hợp tác xã Hợp Phát</b>		
-	Sản phẩm sản xuất kinh doanh	Chăn nuôi gà 6.000 con/năm, vịt 2.000 con/năm, chăn nuôi trâu, bò 60 con, trồng và chế biến Mận, Đào Lê (10 ha), trồng và chế biến hạt Dẻ (50) ha, chế biến Trám đen	Chăn nuôi gà (8.000 con/năm), vịt (2.000 con/năm); chăn nuôi trâu, bò 70 con, trồng và chế biến Mận, Đào, Lê (15 ha), Trồng và chế biến hạt Dẻ (80 ha),

-	Thành viên hợp tác xã, số hộ tham gia liên kết	Thành viên hợp tác xã: 20 thành viên, số hộ tham gia liên kết 13 hộ.	Dự kiến tăng thành viên lên 42 thành viên và hộ liên kết sản xuất tăng lên 20 người và lao động thời vụ 10 người
-	Doanh thu	Năm 2021: 0,750 tỷ đồng Năm 2022 (tính đến 30/6/2022): 0,30 tỷ đồng.	Sau khi được hỗ trợ và mở rộng sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu đạt từ 3 tỷ đồng/năm.

**PHỤ LỤC 05:**  
**TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐÃ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ**  
**DỰ KIẾN HỖ TRỢ KẾT CẤU HẠ TẦNG (NHÀ KHO, NHÀ XUỐNG)**

**1) Hợp tác xã rượu men lá Thanh Tâm**

- Năm 2018 hỗ trợ ứng dụng máy móc trong sản xuất rượu (máy lọc rượu) theo đề án khuyến công, kinh phí: 22,5 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho sản phẩm từ nguồn khuyến công địa phương, kinh phí: 18,750 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ mua nguyên vật liệu (gạo) từ nguồn ngân sách huyện (hỗ trợ phát triển ngành nghề theo Nghị định 52), kinh phí: 35 triệu đồng.

- Năm 2020 đến năm 2022 hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết 08/2029/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung hỗ trợ liên kết là sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm thịt lợn (tư vấn xây dựng liên kết, đầu tư giống và các vật tư thiết yếu, đầu tư máy xít rửa, lưới cước chống ruồi, quạt thông gió và máng ăn tự động) từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2020: 400 triệu đồng, từ nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2021: 440 triệu đồng, năm 2022: 305 triệu đồng.

**2) Hợp tác xã rượu men lá Bằng Phúc**

- Năm 2018 hỗ trợ ứng dụng máy triết rót rượu nguồn ngân sách huyện: 140 triệu đồng

- Năm 2019 hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho sản phẩm từ nguồn ngân sách địa phương, kinh phí: 20 triệu đồng.

**3) Hợp tác xã Hồng Luân**

- Năm 2019 hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho sản phẩm từ nguồn khuyến công địa phương, kinh phí: 19,5 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ máy nghiền bột, máy trộn bột, máy bón bột, máy ép bún 2 nòng, máy hút chân không, máy in ngày tháng, nguyên vật liệu, từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí: 178 triệu đồng.

- Năm 2020 và năm 2021 hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết 08/2029/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với sơ chế, chế biến tiêu thụ sản phẩm gạo bao thai Chợ Đồn. (hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết, hỗ trợ máy móc thiết bị, tập huấn kỹ thuật quản lý chuỗi, đầu tư giống và các vật tư thiết yếu, từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020: 300 triệu đồng, từ nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2021: 222 triệu đồng.

#### **4) Hợp tác xã Thẩm Lượng:**

- Năm 2020 hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho sản phẩm từ nguồn khuyến công địa phương, kinh phí: 19,5 triệu đồng.

#### **5) Hợp tác xã Dược liệu Bảo Châu:**

- Năm 2018 hỗ trợ các dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ máy làm trà túi lọc, nồi nấu cao lá thuốc), kinh phí: 150 triệu đồng.

- Năm 2020 hỗ trợ trồng mới cây giảo cổ lam từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí: 472 triệu đồng.

- Năm 2022: Quyết định số 1177/QĐ-BCĐ ngày 04/7/2022 của Ban chỉ đạo Dự án CSSP về việc phê duyệt tài trợ quỹ Xúc tiến đầu tư kinh doanh nông nghiệp (APIF) thuộc dự án “ Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ”. Quỹ xúc tiến đầu tư kinh doanh nông nghiệp phê duyệt hỗ trợ 850 triệu đồng, thời gian thực hiện 16 tháng, hiện nay chưa được nhận hỗ trợ.

#### **6) Hợp tác xã Minh Anh:**

- Giai đoạn 2018 - 2020 hỗ trợ nguồn nhân lực (Liên Minh hợp tác xã) từ nguồn ngân sách tỉnh, kinh phí: 93 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ tham gia mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xây dựng nông thôn mới (mua sắm máy móc trang thiết bị phục vụ cho sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu), kinh phí: 430 triệu đồng.

Năm 2022 hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết 08/2029/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu (hỗ trợ tư vấn xây dựng dự án liên kết, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm. Hiện nay mới phê duyệt chưa được hỗ trợ.

**7) Hợp tác xã nông nghiệp Công nghệ cao BK Foods:** Chưa được hỗ trợ theo các chính sách của nhà nước.

#### **8) Hợp tác xã Hà Anh:**

- Năm 2021 hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết 08/2029/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn thịt. Dự toán được phê duyệt từ năm 2021 đến năm 2023 là: 1.009 triệu đồng, gồm: tư vấn xây dựng liên kết 84,483 triệu đồng, tập huấn kỹ thuật: 2,9 triệu đồng, hỗ trợ hạ tầng: 21,690 triệu đồng, hỗ trợ giống 900 triệu đồng. Năm 2021 đã nhận hỗ trợ: 382,551 triệu đồng, gồm: Tư vấn xây dựng liên kết: 57,961 triệu đồng, tập huấn kỹ thuật: 2,9 triệu đồng, hạ tầng: 21,690 triệu đồng, giống 300 triệu đồng.

### **9) Hợp tác xã Hòa Phát:**

Năm 2022 Hợp tác xã Hoà Phát được hỗ trợ Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 27/04/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định về chính sách sản xuất nông nghiệp hàng hoá hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Dự toán phê duyệt thực hiện từ năm 2022 đến năm 2024, gồm: Tư vấn xây dựng liên kết: 82,397 triệu đồng, hỗ trợ thức ăn hỗn hợp: 1.508 triệu đồng, hỗ trợ máy bơm cỏ: 39 triệu đồng, đến nay chưa nhận hỗ trợ

### **10) Hợp tác xã Phúc Ba:**

- Năm 2018 hỗ trợ các dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ máy lọc rượu, chum ủ rượu thành phẩm với kinh phí: 150 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho sản phẩm từ nguồn khuyến công địa phương, kinh phí: 19,5 triệu đồng.

- Năm 2020 hỗ trợ tham gia mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xây dựng nông thôn mới (xây dựng nhà màng, nhà lưới trồng rau củ, quả kinh phí: 300 triệu đồng.

- Năm 2020 hỗ trợ của Quỹ xúc tiến đầu tư kinh doanh nông nghiệp (APIF) thuộc dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” (CSSP) tỉnh Bắc Kạn. Hỗ trợ giống lúa, ngô, phân bón NPK, tập huấn kỹ thuật, mua nguyên liệu, xây dựng nhà nấu và đầu tư thiết bị nôi, chảo nấu rượu, nâng cấp khu ủ men, nâng cấp chuồng trại chăn nuôi, hệ thống máy say sát và máy nghiền bột gạo làm men, máy sấy ngô, bể xử lý chất thải, ô tô tải, in bao bì nhãn mác, hỗ trợ quảng bá trưng bày sản phẩm, tham gia các hội chợ với kinh phí: 1.250 triệu đồng.

- Năm 2021 hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết 08/2029/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản (hỗ trợ máy móc, xây dựng chuồng trại, hỗ trợ giống, vật tư. Phê duyệt 900 triệu đồng, hợp tác xã đã nhận hỗ trợ 300 triệu đồng.

### **11) Hợp tác xã Yến Dương:**

- Năm 2018 hỗ trợ cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho các sản phẩm: Bí thơm, măng khô, mướp đắng rừng (Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hỗ trợ), với kinh phí: 15 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng cho doanh nghiệp thương mại điện tử tại Bắc Kạn (nguồn Bộ Công Thương), kinh phí: 40 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói cho sản phẩm từ nguồn khuyến công địa phương, kinh phí: 19,5 triệu đồng.

- Năm 2019 hỗ trợ máy sát gạo liên hoàn, nguyên vật liệu từ nguồn kinh phí

sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí: 150 triệu đồng.

- Năm 2020 hỗ trợ tham gia đề án ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (nguồn Bộ Công Thương), kinh phí: 12 triệu đồng.

- Năm 2020 hỗ trợ mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến miến dong từ nguồn Trung ương Hội nông dân Việt Nam, kinh phí: 205 triệu đồng.

- Năm 2020 hỗ trợ xây dựng mô hình lúa Nếp Tài áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ và mô hình trồng dược liệu gắn với du lịch trải nghiệm (thuộc Chương trình hỗ trợ rừng và trang trại - Trung ương Hội nông dân Việt Nam), kinh phí: 198 triệu đồng.

- Năm 2021 thực hiện “Mô hình liên kết sản xuất chế biến miến dong hữu cơ nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần duy trì, bảo vệ và phát triển rừng gỗ lớn ở xã Yên Dương huyện Ba Bể” do Ban quản lý Chương trình hỗ trợ rừng và trang trại – Trung ương Hội nông dân Việt Nam hỗ trợ, số tiền: 162,388 triệu đồng.

- Năm 2021 được phê duyệt dự án: “Liên kết sản xuất tinh bột và miến dong từ cây dong riềng đỏ tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn” của Ban chỉ đạo Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” tỉnh Bắc Kạn vay vốn Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD), số tiền 1.260 triệu đồng, hiện nay chưa được hỗ trợ.

Năm 2021 phê duyệt hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến nông sản nguồn khuyến công quốc gia, số tiền 195 triệu đồng, hiện nay chưa được nhận hỗ trợ.

### **12) Hợp tác xã nông nghiệp thanh niên Như Cô:**

- Máy lác chè cao cấp: 01 chiếc, nhận hỗ trợ qua Sở KH-CN theo đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh phối với Viện chè Miền núi phía Bắc.

- Máy sấy chè: 01 chiếc, nhận hỗ trợ qua Sở KH-CN theo đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh phối với Viện chè Miền núi phía Bắc.

- Máy xới đất mini: 01 chiếc, nhận hỗ trợ qua Sở KH-CN theo đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh phối với Viện chè Miền núi phía Bắc.

- Bình phun động cơ xăng: 01 chiếc, nhận hỗ trợ qua Sở KH-CN theo đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh phối với Viện chè Miền núi phía Bắc.

- Máy in date cầm tay: 01 chiếc, nhận hỗ trợ qua Sở KH-CN theo đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh phối với Viện chè Miền núi phía Bắc.

- 01 nhà lưới, được hưởng thông qua chương trình hỗ trợ của Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn, HTX đối ứng 50% kinh phí xây dựng; được xây dựng trên đất thành viên, số tiền: 281 triệu đồng.

### **13) Hợp tác Vạn Lộc:**

Năm 2022 hợp tác xã được phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất gắn với

tiêu thụ lợn thịt bản địa, bao gồm: tư vấn xây dựng liên kết và hỗ trợ giống, vật tư theo chu kỳ 03 năm (2022, 2023, 2024) với số tiền 1.293 triệu đồng, tại Quyết định số 2778 ngày 25/8/2022 của UBND huyện Pác Nặm về việc phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lợn thịt bản địa. Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Hiện nay chưa nhận hỗ trợ.

#### **14) Hợp tác xã Hợp Phát:**

- Năm 2020 hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm gà ri lai thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết, hỗ trợ đầu tư về giống vật tư, tập huấn kỹ thuật), kinh phí: 450 triệu đồng.

Năm 2020 hỗ trợ chuỗi giá trị Dẻ do dự án CSSP hỗ trợ (hỗ trợ máy hút chân không, máy in ngày tháng sản xuất, kệ để sản phẩm, bàn đóng gói sản phẩm, tập huấn quy trình sản xuất hữu cơ và an toàn thực phẩm, xây dựng mô hình), kinh phí: 315 triệu đồng.

- Năm 2021 hỗ trợ dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết 08/2029/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm hạt Dẻ trên địa bàn Ngân Sơn. (hỗ trợ tư vấn lập dự án liên kết, xây dựng mô hình khuyến nông; tập huấn kỹ thuật; đầu tư về giống, phân bón, mua máy móc phục vụ chế biến sản phẩm Dẻ, mở rộng diện tích trồng Dẻ trên địa bàn huyện, xây dựng vùng nguyên liệu. Kinh phí phê duyệt trong 3 năm (từ năm 2021 đến năm 2023) là: 463,2 triệu đồng; năm 2021 đã nhận hỗ trợ 161,5 triệu đồng